

## PART 6

**Directions:** Read the texts that follow. A word, phrase, or sentence is missing in parts of each text. Four answer choices for each question are given below the text. Select the best answer to complete the text. Then mark the letter (A), (B), (C), or (D) on your answer sheet.

Questions 131-134 refer to the following article.

### A New Season at the Farmers Market

Lee Valley Farmers Market is ----- exciting changes. Jerry Carver, who has been the market's

131.

----- for the last three years, stepped down last week. He was replaced by Paul Frankson, who oversaw operations at Garden Haven Farm.

mở rộng

bao gồm nhiều hơn chỉ sản xuất ??

The main market area is expanding from ten to fifteen booths to include more than just produce.

132. There are also plans for a coffee stand and a craft section. "We really appreciate our loyal

customers who have been purchasing produce from us for many years," said Frankson. "We hope that by offering a ----- range of products, we can encourage more people to shop locally."

adj

134. đề nghị 1 dòng sản phẩm lớn hơn

Lee Valley Farmers Market is open year-round, seven days a week, from 8:00 A.M. to 6:00 P.M.

131. (A) resulting **kết quả**  
(B) attaching **đính kèm**  
**(C) competing** **cạnh tranh**  
(D) undergoing

134. **(A) widen** **v**  
(B) wider **adj** **câu B đúng**  
(C) widest **adj**  
(D) widely **adv**

132. (A) shipper  
(B) grower  
(C) driver  
**(D) manager** **người quản lý** **dịch đoạn trên: người đã là quản lý trong 3 năm qua, nghỉ việc vào tuần trước. Anh ấy được thay bởi ... người mà giám sát hoạt động**
133. (A) However, there is a pharmacy next door.  
(B) It will be closed over the winter months.  
**(C) Meat, cheese, and honey are among the new products.** **mở rộng thì sẽ có sản phẩm mới**  
(D) Currently, parking is available in the garage across the street.

GO ON TO THE NEXT PAGE

Questions 135-138 refer to the following advertisement.

### MARCHETTI TIRES

Don't let tires that are cracked, bulging, or worn slow you down. Cruise into the new year on fresh Marchetti premium tires! Now at all Greenback Discount Warehouse Club locations, members can save \$75 on a ----- of four this month.

135.

đăng ký hội viên hằng năm.....

----- . Sign up for an annual membership before December 31 and take an extra \$20 off tire installation. Some exclusions ----- , and sizes may not be available for all vehicle makes and models. For ----- details, go to your nearest Greenback Discount Warehouse Club or visit the

137.

138.

Web site at [www.gdwc.com/tires](http://www.gdwc.com/tires).

135. (A) file tài liệu  
(B) packet gói  
(C) set bộ  
(D) round vòng

- bạn có muốn trở thành hội viên?  
136. (A) Are you tired of sitting in traffic?  
(B) Would you like to become a member?  
(C) Do you need a trusted mechanic?  
(D) Are you interested in a new car?

137. (A) apply trước và sau "and" thì giống nhau  
(B) to apply may not be .... hiện tại đơn  
(C) applying  
(D) had applied

138. (A) modern  
(B) optional  
(C) inflated  
(D) further for further details : để biết thêm thông tin

Questions 139-142 refer to the following e-mail.

To: Ezgi Inan  
From: Tina Yun  
Date: 15 April  
Subject: Event Confirmation

Dear Ms. Inan,  
nó thật hân hạnh nói chuyện với bạn hôm nay

It was a pleasure 139. with you today. Thank you for booking your 21 May team-building event at Bonner Trampoline Park. As I mentioned, Bonner offers a variety of lunch packages. I have put you down for the basic option. This 140. one slice of pizza, one can of lemonade, and one small bag of crisps for £8 per person. You may upgrade your package to add a fruit or vegetable tray for £35. Bonner can also provide a sheet cake for an additional £30. 141. , you may bring your own cake or another dessert. 142. Food orders can be changed up to 48 hours prior to your event.

Bonner có thể cũng cung cấp bánh cho 1 mức phí thêm 30. Lựa chọn thay thế bạn có thể mang bánh của bạn hoặc đồ ăn nhẹ khác  
việc đặt đồ ăn có thể thay đổi đến 48 giờ trước sự kiện

Sincerely,

Tina Yun  
Events Manager, Bonner Trampoline Park

TEST 6

139. (A) speaking nói chuyện  
(B) presenting trình bày  
(C) performing biểu diễn  
(D) celebrating ăn mừng / tổ chức

140. (A) includes basic option : lựa chọn  
(B) including cơ bản, nó dạng như kiểu hiển nhiên  
(C) has included nên hiện tại đơn  
(D) would have included

141. (A) Similarly tương tự  
(B) In short tóm lại  
(C) Alternatively thay thế / cách khác  
(D) For example ví dụ

142. (A) Our vegetable tray is a popular item.  
(B) Check-in for your party begins at noon.  
(C) Each guest will need to sign a waiver prior to the event.

- (D) Please reply to this message if you would like to upgrade your menu.  
trước đó thì nếu người dùng muốn cập nhật menu thì mới có câu thay đổi việc đặt

GO ON TO THE NEXT PAGE

Questions 143-146 refer to the following notice.

**khởi tạo/ bắt đầu việc tạo tài khoản ngân hàng**

Thank you for initiating the setup of your Paxton Mobile Banking account. ----- 143.

**một khi tài khoản được kích hoạt đầy đủ, bạn sẽ nhận thông báo của hoạt động tài khoản**  
Once your account is fully activated, you will receive notifications of any account activity,  
(liệt kê chức năng) **cài đặt thông báo**

----- deposits, withdrawals, and fund transfers. You can ----- your notification settings on the  
144. 145.

"My Account" page on our mobile app or Web site. For security purposes, you will be prompted  
to request a one-time **N** ----- code before changing your settings. If you have any questions,  
146.  
please visit [www.paxtonmobilebanking.com/FAQ](http://www.paxtonmobilebanking.com/FAQ).

143. (A) To open a new line of credit, call your local branch office.

**để hoàn thành quá trình, theo sự hướng dẫn chúng tôi gửi email của bạn**  
(B) To complete the process, follow the instructions we sent to your e-mail.  
(C) Please respond to this survey so we can learn how to serve you better.  
(D) You can order a replacement bank card directly from the app.

144. (A) without **không**

(B) as soon as

(C) instead of **thay vì**

(D) such as **như là -> phù hợp**

145. (A) adjust **chỉnh sửa**

(B) interrupt

(C) spend

(D) allow

146. (A) verify

(B) verifies

(C) verifiability

(D) verification

**xác thực**